TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-PT
Ngày 10-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Phan Trí Dũng

Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLPT-KDTM ngày 26/12/2022 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 11/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B; địa chỉ: số 27/7, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1976; địa chỉ: số 413/41/14/31, Lê Văn Q, phường BA, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn (viết tắt TNHH) Gỗ T2; địa chỉ: số 522/A, tổ 4, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Xuân T3, sinh năm 1967; địa chỉ: F12 – B11, Block B, tầng 12C/C H, đường Nguyễn Duy T4, phường B2, thành phố T5, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 09/02/2023); có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gỗ T2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/01/2021, Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B (nguyên đơn) và Công ty TNHH Gỗ T2 (bị đơn) ký Hợp đồng nguyên tắc số 01 HĐNT/LSBD-GTT/2021; theo đó, nguyên đơn bán cho bị đơn gỗ xẻ các loại và thực hiện theo từng đơn đặt hàng, trả tiền trước khi giao hàng. Tuy nhiên khi thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả tiền sau.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn giao hàng và hóa đơn thuế giá trị gia tăng (VAT) cho bị đơn như sau:

STT	Diễn giải	Ngày đặt hàng	Ngày giao hàng	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Giá trị (bao gồm VAT) (VNĐ)
1	Gỗ keo (tràm) ghép thanh	17/4/2021	21/4/2021	000313	21/4/2021	114.756.180
2	Gỗ keo (tràm) ghép thanh	20/4/2021	26/4/2021	0000316	26/4/2021	191.260.300
3	Gỗ keo (tràm) ghép thanh	10/5/2021	13/5/2021	0000336	13/5/2021	38.252.060
Tổng cộng						344.268.540

Sau khi nhận hàng, hóa đơn VAT, bị đơn nại ra tình hình khó khăn do dịch bệnh nên không thực hiện việc trả tiền cho nguyên đơn.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh tóan số tiền nợ 344.268.540 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 10%/năm (tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày 01/9/2022) là 33.000.000 đồng; tổng cộng 377.268.540 đồng.

Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán được 50.000.000 đồng nên xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bị đơn đã trả; yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc còn lại là 294.268.540 đồng và tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc 344.268.540 đồng theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền là 328.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày:

Bị đơn thống nhất ý kiến của nguyên đơn về nội dung Hợp đồng nguyên tắc số 01 HĐNT/LSBD-GTT/2021 ngày 06/01/2021 mà hai bên đã ký; thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về số hàng hóa + hóa đơn VAT mà nguyên đơn đã giao cho bị đơn. Tuy nhiên, về phương thức thanh toán theo hợp đồng là giao tiền trước khi nhận hàng, nhưng nguyên đơn thỏa thuận với bị đơn về việc chậm trả tiền sau khi giao hàng. Ngoài ra, nguyên đơn còn bán gỗ cho bị đơn giá cao hơn ngoài thị trường khoảng 500.000 đồng/m^3.

Nay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 50.000.000 đồng, còn nợ lại 293.450.050 đồng, đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn mỗi tháng 50.000.000 đồng; không đồng ý trả lãi suất do vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 25/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Gỗ T2 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B đối với bị đơn Công ty TNHH Gỗ T2 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa."

Buộc Công ty TNHH Gỗ T2 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B tổng số tiền 328.000.000 đồng, bao gồm nợ gốc là 293.450.050 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 34.549.950 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả, quyền kháng cáo, kháng nghị, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 06/10/2022, bị đơn Công ty TNHH Gỗ T2 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và trình bày: theo hợp đồng thì tiền hàng ứng trước khi giao hàng nhưng nguyên đơn cho bị đơn nợ tiền hàng, không có thỏa thuận thời gian trả tiền nên không đồng ý trả tiền lãi; và bị đơn không có lỗi nên không đồng ý trả tiền án phí.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại thời điểm xét xử (ngày 23/9/2022), mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,8%/năm (mức lãi suất nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đ là 15%/năm, tại Ngân hàng A 13,65%/năm, tại Ngân hàng N là 15,75%/năm). Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 10%/năm và tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày 23/9/2022 là mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất quá hạn

trung bình trên thị trường và có lợi cho bị đơn nên bản án sơ thẩm tuyên buộc Công ty TNHH Gỗ T2 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Lâm Sản B số tiền lãi là 36.415.114 đồng là đúng quy định tại Điều 306 Luật Thương mại . Tại điều 7 của hợp đồng, hai bên thỏa thuận nội dung thiên tai, dịch họa là điều kiện để chấm dứt hoặc tiếp tục thực hiện hợp đồng, không có nội dung thỏa thuận không phải trả lãi chậm thanh toán. Công ty Trường Thịnh kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Từ cơ sở phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Gỗ T2 và giữ nguyên Bản án số 25/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, hai bên đương sự đều thừa nhận ký Hợp đồng nguyên tắc số 01 HĐNT/LSBD-GTT/2021 ngày 06/01/2021 về việc mua bán hàng hóa là gỗ xẻ, số hàng hóa + hóa đơn VAT đã giao nhận. Nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ số tiền là 294.268.540 đồng, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 293.450.050 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 293.450.050 đồng, nguyên đơn không kháng cáo; bị đơn kháng cáo về thời hạn thanh toán và tiễn lãi. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét nội dung tranh chấp có liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị đơn theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả tiền lãi của bị đơn: Thỏa thuận giữa hai bên về nghĩa vụ trả tiền tại Hợp đồng nguyên tắc số 01 HĐNT/LSBD-GTT/2021 là "trả tiền trước khi giao hàng"; tuy nhiên, thực tế thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả tiền sau khi giao hàng. Bị đơn không chứng minh được là hai bên có thỏa thuận về thời gian chậm thanh toán, nguyên đơn giao hàng cho bị đơn theo các đơn hàng ngày 17/4, 20/4 và 10/5/2021 nhưng bị đơn không thanh toán sau khi nhận hàng là vi phạm nghĩa vụ; do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 10%/năm tính từ ngày 01/9/2021 là đã có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

Về yêu cầu trả dần hàng tháng của bị đơn: Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên không có thỏa thuận về việc bị đơn thanh toán mỗi tháng 50.000.000 đồng, pháp luật cũng không có quy định về điều kiện được hưởng quyền trả dần hàng tháng; do đó, yêu cầu trả tiền hàng tháng của bị đơn không được chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gỗ T2

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 25/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Gỗ T2 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B đối với bị đơn Công ty TNHH Gỗ T2 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Gỗ T2 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B bao gồm nợ gốc là 293.450.050 đồng (hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, không trăm năm mươi đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 34.549.950 đồng (ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn, chín trăm năm mươi đồng), tổng cộng 328.000.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Gỗ T2 phải chịu 16.400.000 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T1, tỉnh Bình Dương trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh lâm sản B số tiền 8.606.500 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005991 ngày 23/6/2022.

3. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gỗ T2 phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006350 ngày 17/10/2022 và số 0001466 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã T1;
- TAND thị xã T1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp; Tòa K.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đào Minh Đa